TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tăng Tài Thủ**.

2. Bà **Thái Ánh Trinh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Ông **Võ Hoài Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST–HNGĐ ngày 19/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Mỹ D**, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực TB, phường TN, quận N, thành phố C.

Nơi ở hiện nay: Tổ 15, khu vực TB2, phường TA, quận N, thành phố C.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Út N**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Tràng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI D VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 15/9/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu bà và ông Nguyễn Văn Út N tiến đến hôn nhân vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt theo số đăng ký 110 ngày 29/11/2014. Ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Út N không quan tâm đến gia đình và bạo hành đối với bà. Đến khoảng tháng 04/2023, bà và ông Út N ly thân cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân ông bà không gặp nhau để hàn gắn gia đình. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Út N và không thể tiếp tục chung sống với ông nên bà yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H (nữ), sinh ngày 04/12/2015 và Nguyễn Hoàng Thiên P (nam), sinh ngày 13/11/2020. Từ khi ly thân cho đến nay các con sống với ông Út N, trường hợp vợ chồng ly hôn bà D đồng ý giao các con cho ông Út N tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập ông Nguyễn Văn Út N tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông Út N đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Văn Út N. Về con chung: giao cả hai con chung cho ông Út N tiếp tục nuôi dưỡng, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung - Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Văn Út N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân của bà Huỳnh Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn Út N là tự nguyện. Ông bà tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, bà D cho rằng ông

Út N không quan tâm gia đình và bạo hành đối với bà nên bà không thể tiếp tục chung sống với ông. Đến tháng 04/2023, ông bà ly thân cho đến nay và trong suốt thời gian ly thân ông bà không tìm gặp nhau hàn gắn gia đình. Tại phiên tòa bà D cương quyết yêu cầu ly hôn do không còn tình cảm với ông Út N, riêng ông Út N dù đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu ly hôn của bà D nhưng ông không có ý kiến. Từ đó, cho thấy mong muốn ly hôn của bà D là có nhưng ông Út N không có ý kiến và không có biện pháp gì hàn gắn gia đình. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà D xác định không còn tình cảm với ông Út N, ông Út N lại không đưa ra biện pháp hàn gắn gia đình và vợ chồng đã ly thân thời gian dài cho thấy hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Văn Út N.

[3] *Về con chung*: Ông bà có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H (nữ), sinh ngày 04/12/2015 và Nguyễn Hoàng Thiên P (nam), sinh ngày 13/11/2020. Từ khi ông bà ly thân cho đến nay các con do ông Út N nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà D đồng ý giao các con cho ông Út N tiếp tục nuôi con, bà không cấp dưỡng nuôi con; về phía ông Út N từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không có bất cứ văn bản ghi ý kiến nào về các yêu cầu của nguyên đơn. Xét trong thời gian ông bà ly thân cho đến nay con do ông Út N nuôi dưỡng, mặc khác qua xác minh ở địa phương không xảy ra vụ việc về bạo lực gia đình, tại phiên tòa bà D cũng cho rằng các con phát triển tốt. Do vậy, nếu thay đổi người nuôi con có thể ảnh hưởng đến tâm lý của con nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cả hai con cho ông Út N tiếp tục nuôi con là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không có văn bản yêu cầu bà D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định nên Hội đồng xét xử không buộc bà D phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên án</u>**:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn Út N.

2. Về con chung: Ông bà có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H (giới tính: nữ), sinh ngày 04/12/2015 và Nguyễn Hoàng Thiên P (giới tính: nam), sinh ngày 13/11/2020. Giao cả hai con chung Nguyễn Ngọc Khả Hân và Nguyễn Hoàng Thiên Phúc cho ông Út N trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho bà D không ai được quyền ngăn cản. Ông N, bà D có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- **Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:** Bà Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0005051 ngày 27/11/2023 được chuyển thành án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường Trung Nhứt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Tài Thủ **Thái Ánh Trinh** **Hoàng Thị Kim Hưng**